

Bản án số: 56/2023/HS -ST
Ngày: 20- 4 -2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Thế Thành và bà Nguyễn Thị Hồng Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 45/2023/TLST - HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 52/QĐXXST – HS ngày 06 tháng 4 năm 2023. Phiên tòa được xét xử trực tuyến; điểm cầu chính: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; điểm cầu thành phần: tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Hỗ trợ tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An: Ông Nguyễn Văn Sơn – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An; hỗ trợ tại điểm cầu chính: Ông Phạm Ngọc Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu; đối với các bị cáo:

Lê Văn Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/01/1976 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm A, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1940; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1980, con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh

năm 2013; tiền án; tiền sự, nhân thân: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Anh Nguyễn Sỹ Đ, sinh năm 1984, có mặt

-Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980, có mặt

-Anh Lê Văn Q, sinh năm 2000, có mặt

Cùng trú tại: Xóm A, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

-Công ty cổ phần TT

Địa chỉ: Xóm D, xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn M, sinh năm 1975, vắng mặt

-Chị Bùi Thị H, sinh năm 1980, vắng mặt

Trú tại: Xóm N, xã QL, thị xã HM, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 05/10/2022, tại Quốc lộ 1A thuộc xóm 8, xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Công an thị xã Hoàng Mai phát hiện, bắt quả tang Lê Văn Đ đang điều khiển xe mô tô BKS 37L1-02372 có hoạt động nghi vấn hoạt động phạm tội liên quan đến vật liệu nổ; thu giữ: Phía trước yên xe 01 bì xác rắn màu trắng, bên trong có chứa các hạt hình tròn màu trắng, 01 điện thoại di động Redmi 10. Đ khai nhận vận chuyển số thuốc nổ trên đi bán cho một người tên H.

Quá trình điều tra hành vi phạm tội của Lê Văn Đ thể hiện như sau: Khoảng cuối tháng 03/2022, Lê Văn Đ nhận được cuộc điện thoại của một người tên H đặt vấn đề mua thuốc nổ. Đến tháng 6/2022, Đ đi làm công nhân cho công ty TT, được giao nhiệm vụ khoan lỗ, tra thuốc nổ vào lỗ khoan, lỗ mìn. Do hoàn cảnh khó khăn nên mỗi ngày tra thuốc nổ, Đ bớt lại một ít thuốc rồi đem bỏ vào cốp xe máy mang về nhà cất giấu để bán cho người phụ nữ tên H với mục đích kiếm tiền. Khoảng từ tháng 6/2022 đến tháng 8/2022, Đ lấy tổng cộng được 01 bao nhỏ thuốc nổ và cất giấu sau chuồng gà nhà mình không cho ai biết. Đến cuối tháng 9/2022, Đ điện thoại gọi người phụ nữ tên H hỏi mua thuốc nổ nữa không, nếu không mua thì Đ sẽ vứt đi. Người phụ nữ tên H hẹn Đ vài ngày nữa sẽ mua thuốc nổ với giá 200.000đ/1kg. Khoảng 18 giờ

30 phút, ngày 05/10/2022, Lê Văn Đ đang ở nhà thì H điện thoại hẹn gặp nhau ở Quốc lộ 1A thuộc xóm 8, xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An để giao thuốc nổ. Sau khi nghe điện thoại, Đ ra chuồng gà nhà mình lấy bao thuốc nổ đã cắt đầu mang bỏ lên xe mô tô BKS 37L1- 02372 rồi điều khiển xe đi đến điểm hẹn để giao thuốc nổ cho H. Khi Đ đang dừng xe, lấy điện thoại ra gọi cho H thì bị lực lượng Công an thị xã Hoàng Mai phát hiện, và bắt giữ.

Biên bản niêm phong xác định khối lượng ngày 05/10/2022 xác định vật chứng thu giữ của Lê Văn Đ sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng 22,8 kg.

Tại bản kết luận giám định số 275/KL- PC09, ngày 11/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu vật thu giữ của Lê Văn Đ gửi đi giám định là thuốc nổ công nghiệp (thuốc nổ Anfo).

Bản cáo trạng số 47/CT -VKS - P1, ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 305 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ".

Đề nghị: □p dụng điểm b khoản 2 Điều 305, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn Đ từ 42 - 48 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu, xử lý theo quy định của pháp luật 19,8 kg thuốc nổ còn lại. Tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Redmi 10 thu giữ của bị cáo Đ.

Trả lại 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 37L1-023.72 cho chị Nguyễn Thị T.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ” là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo, biên bản sự việc, biên bản bắt người phạm tội quả tang; tang vật chứng thu được là hoàn toàn phù hợp về thời gian, địa điểm, số lượng vật liệu nổ bị cáo tàng trữ, vận chuyển, mua bán bị bắt giữ quả tang. Nên có đủ căn cứ kết luận: Từ tháng 6 đến tháng 8 năm 2022, Lê Văn Đ đã có hành vi cất dấu 22,8 kg thuốc nổ Anfo tại nhà riêng của mình ở xóm A, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 05/10/2022, Đ vận chuyển số thuốc trên từ nhà mình đến Quốc lộ 1A thuộc xóm 8, xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An bán cho người phụ nữ tên H với giá 200.000đ/1kg thì bị lực lượng Công an thị xã Hoàng Mai phát hiện bắt quả tang.

Đối với người phụ nữ tên H đã đặt mua thuốc nổ của Đ; do Đ không biết cụ thể người này là ai nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với hành vi Lê Văn Đ khai cất xén thuốc nổ của Công ty cổ phần TT để bán kiếm lời, Cơ quan điều tra đã làm việc với Công ty cổ phần TT nhưng Công ty khẳng định quá trình giao thuốc nổ cho thợ khoan nổ mìn đã căn cứ vào số lượng khai thác thực tế hợp lý và được giám sát kỹ cho đến khi nổ mìn xong nên Công ty không mất thuốc; bởi vậy không xem xét hành vi chiếm đoạt vật liệu nổ đối với Lê Văn Đ.

Đây là loại vật liệu nổ Nhà nước quy định việc chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán phải có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Quá trình phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đ-ợc hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán vật liệu nổ của mình không có giấy phép là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi nên vẫn thực hiện.

Hành vi của bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Lê Văn Đ phạm tội: "Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ", tội phạm và khung hình

phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 305 Bộ luật hình sự nh- cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vật liệu nổ. Do vậy phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng nh- tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng, bố là thương binh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, mẹ là dân công hỏa tuyến được trợ cấp một lần, em trai tham gia quân đội nhân dân Việt Nam và được tặng danh hiệu chiến sỹ giỏi. Do đó, cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần song cần thiết phải cách ly khỏi xã hội một thời gian như Viện kiểm sát đề nghị mới đủ điều kiện giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên miễn phạt tiền bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: HĐXX xác định 22,8 kg thuốc nổ là tang vật phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, xử lý theo quy định của pháp luật; Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu phối hợp với Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Nghệ An; Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An xử lý thuốc nổ.

HĐXX xác định 01 chiếc điện thoại Redmi 10 thu giữ của bị cáo Đ là phương tiện phạm tội nên tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà Nước.

01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37L1-02372 là tài sản chung của bị cáo và chị T, khi bị cáo lấy xe đi chở thuốc nổ, chị Thúy không biết; đây là tài sản chung, phương tiện đi lại, kiếm sống chung duy nhất của gia đình nên trả lại cho chị Nguyễn Thị T.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

2.Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ 04 (Bốn) năm tù về tội "Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ"; thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (05/10/2022).

3.Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu và giao cho Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu phối hợp với Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Nghệ An; Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An xử lý theo quy định của pháp luật 19,8 kg. Tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Redmi 10 thu giữ của bị cáo Đ; Trả lại 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 37L1-02372 cho chị Nguyễn Thị T (Thuộc nổ có đặc điểm, số lượng như trong biên bản bàn giao vũ khí đạn được ngày 16/11/2022 giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Phòng kỹ thuật Kho K70 - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An; điện thoại, xe máy có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2023 giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Lưu).

4.Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5.Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Sở Tư pháp;
- CA huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND Tỉnh Nghệ An
- UBND xã QH (để biết)
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà